

Số: 223 /QĐ-ĐHL

Thừa Thiên Huế, ngày 4 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ đối với hệ đào tạo đại học bằng hai ngành Luật hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Căn cứ Nghị định số 30/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Luật thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 345/QĐ-ĐHH ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Giám đốc Đại học Huế về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Đại học Luật;

Căn cứ theo Quyết định số 2836/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 8 năm 2015 cho phép Trường Đại học Luật – Đại học Huế tổ chức hoạt động từ năm học 2015 – 2016;

Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-ĐHL ngày 05 tháng 9 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật- Đại học Huế về việc ban hành chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ đối với hệ đào tạo đại học ngành Luật hệ chính quy;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Đào tạo – Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ đối với hệ đào tạo đại học bằng hai ngành Luật hệ chính quy trên cơ sở chương trình đào tạo hệ chính quy dài hạn ngành Luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ông/bà: Trưởng phòng Đào tạo - Công tác sinh viên, Tổ chức - Hành chính, Trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT, KT-ĐBCLGD.



Đoàn Đức Lương

Thừa Thiên Huế, ngày 4 tháng 11 năm 2015

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH LUẬT – HỆ VĂN BẰNG HAI HỌC
THEO TÍN CHỈ

1. MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Tên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Luật học
 - + Tiếng Anh: Law
- Mã ngành đào tạo: D380101
- Trình độ đào tạo: Đại học chính quy
- Thời gian đào tạo: 2,5 năm
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp
 - + Tiếng Việt: Cử nhân Luật
 - + Tiếng Anh: The Degree of Bachelor Law

2. MỤC TIÊU

*** Kiến thức**

Chương trình đào tạo Cử nhân Luật hệ bằng 2 trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản và toàn diện về hệ thống pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế. Người học sẽ được tiếp cận với những kiến thức lý thuyết trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững lý thuyết và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc pháp lý giúp người học có kiến thức nền tảng về khoa học pháp lý để có thể tiếp tục theo học bậc đào tạo sau đại học.

*** Trang bị kỹ năng:**

Hoàn thành khoá học, người học có thể thu nhận được kỹ năng giải thích, phân tích, đánh giá các hiện tượng xã hội dưới góc độ pháp lý; kỹ năng xây dựng, đọc, hiểu và thực hiện các văn bản pháp luật.

*** Thái độ và trách nhiệm:**

Cử nhân luật chấp hành nghiêm túc pháp luật, suy nghĩ trên nền tảng đạo lý, quyết định và hành động trên cơ sở pháp lý;

Cử nhân luật có những phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết của một luật gia, đặc biệt là thái độ trung thực, có ý thức trách nhiệm cao đối với bản thân cũng như trong công việc, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội.

3. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007;

Căn cứ Quy định về đào tạo để cấp bằng tốt nghiệp đại học thứ hai ban hành theo Quyết định số 22/2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 26 tháng 6 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học.

Căn cứ theo Quyết định số 2836/QĐ-BGDĐT ngày 5 tháng 8 năm 2015 cho phép Trường Đại học Luật – Đại học Huế tổ chức hoạt động từ năm học 2015 – 2016;

Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-ĐHL ngày 05 tháng 9 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật- Đại học Huế về việc ban hành chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ đối với hệ đào tạo đại học ngành Luật hệ chính quy.

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Công dân của nước CHXHCN Việt Nam có đủ điều kiện dự thi tuyển sinh theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

- Đào tạo theo hình thức tích lũy tín chỉ

- Điều kiện tốt nghiệp:

+ Thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

+ Tích lũy đủ số tín chỉ theo chương trình đào tạo;

+ Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,0 điểm trở lên.

6. THANG ĐIỂM

Áp dụng thang điểm 10 và thang điểm A,B,C,D.

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

7.1. Tổng số tín chỉ học phần cốt lõi:	91 TC
- Khối kiến thức cơ sở ngành	19 TC
- Khối kiến thức ngành	47 TC
- Khối kiến thức chuyên ngành	16 TC
- Phương pháp viết và viết niên luận	02 TC
- Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp	07 TC

7.2. Tổng số tín chỉ các học phần xét tương đương (tối đa): 19 tín chỉ

8. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

8.1 Học phần cốt lõi:

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	GHI CHÚ
A	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH (19TC)			
1	LUA1013	Lịch sử Nhà nước và pháp luật	3	
2	LUA1022	Lý luận Nhà nước và pháp luật 1	2	
3	LUA1032	Lý luận Nhà nước và pháp luật 2	2	
4	LUA1042	Hiến pháp tư sản	2	
5	LUA1052	Văn bản pháp luật	2	
6	LUA1062	Luật Hiến pháp 1	2	
7	LUA1072	Luật Hiến pháp 2	2	
8	LUA1082	Luật Hành chính	2	
9	LUA1092	Luật tổ tụng hành chính	2	
B	KIẾN THỨC NGÀNH (47TC)			
7	LUA2012	Luật Hình sự 1	3	
8	LUA2022	Luật Hình sự 2	2	
9	LUA2033	Luật Dân sự 1	3	
10	LUA2042	Luật Dân sự 2	2	
11	LUA2052	Luật Hôn nhân và gia đình	2	
12	LUA2063	Luật Tố tụng hình sự	3	
13	LUA2073	Luật Thương mại 1	3	
14	LUA2082	Luật Thương mại 2	2	

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	GHI CHÚ
15	LUA2093	Luật Lao động	3	
16	LUA2102	Luật Tài chính	2	
17	LUA2112	Luật Ngân hàng	2	
18	LUA2122	Luật Đất đai	2	
19	LUA2132	Luật Môi trường	2	
20	LUA2143	Luật Tổ tụng dân sự	3	
21	LUA2153	Công pháp quốc tế 1	2	
22	LUA2163	Công pháp quốc tế 2	2	
23	LUA2173	Tư pháp quốc tế	3	
23	LUA2172	Luật Thương mại quốc tế	2	
24	LUA2182	Tội phạm học	2	
25	LUA2192	Thực hành nghề nghiệp	2	
C	KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (16TC) trong số các học phần sau			
24	LUA3012	Pháp luật sở hữu trí tuệ	2	
25	LUA3022	Công tác hộ tịch	2	
26	LUA3032	Pháp luật an sinh xã hội	2	
27	LUA3042	Lý luận định tội danh	2	
28	LUA3052	Luật Kinh tế quốc tế	2	
29	LUA3112	Hương ước và quy ước trong quản lý cộng đồng	2	
30	LUA3122	Hoàn thiện bộ máy nhà nước	2	
31	LUA3132	Luật hành chính so sánh	2	
32	LUA3142	Luật quốc tế về môi trường	2	
33	LUA3152	Pháp luật về thị trường lao động		
34	LUA3162	Pháp luật về giám sát tài chính	2	
35	LUA3172	Kỹ năng của luật sư trong tổ tụng hình sự	2	
36	LUA3182	Bảo vệ quyền con người trong Luật dân sự	2	
37	LUA3192	Kỹ năng soạn thảo hợp đồng	2	
38	LUA3212	Luật hợp đồng so sánh	2	
39	LUA3222	Pháp luật hợp đồng và giải quyết tranh chấp hợp đồng	2	
40	LUA3232	Giải quyết án hôn nhân gia đình	2	
41	LUA3242	Pháp luật về bình đẳng giới	2	

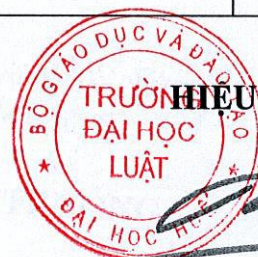
STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	GHI CHÚ
42	LUA3252	Thi hành án dân sự	2	
43	LUA3262	Hoạt động công chứng, chứng thực	2	
44	LUA3292	Luật khiếu nại, tố cáo	2	
45	LUA3312	Công chức, công vụ	2	
46	LUA3322	Pháp luật về quyền con người	2	
47	LUA3332	Pháp luật quy hoạch sử dụng đất	2	
48	LUA3342	Pháp luật cạnh tranh	2	
49	LUA3352	Pháp luật thị trường chứng khoán	2	
50	LUA3362	Luật Đầu tư	2	
51	LUA3372	Giải quyết tranh chấp đất đai	2	
52	LUA3382	Tâm lý học tư pháp	2	
53	LUA3392	Quyền con người trong lĩnh vực tư pháp hình sự	2	
54	LUA3412	Luật Thi hành án hình sự	2	
55	LUA3422	Khoa học điều tra hình sự	2	
D	NIÊN LUẬN (02TC)			
56	LUA4012	Phương pháp viết và viết niên luận	2	
E	HỌC PHẦN THAY THẾ KLTN (07TC)			
*		<i>Chọn 03 học phần, 07 TC trong các học phần sau:</i>	7	
57	LUA4642	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng thương mại quốc tế	2	
58	LUA4433	Pháp luật về thị trường bất động sản	3	
59	LUA4212	Giải quyết các trường hợp thừa kế	2	
60	LUA4062	Nhà nước pháp quyền và dân chủ xã hội chủ nghĩa	2	
61	LUA4072	Cải cách hành chính	2	
62	LUA4013	Luật tổ chức tòa án, VKS, Luật sư	3	
63	LUA4532	Luật Hình sự một số nước trên thế giới	2	
64	LUA4502	Khoa học kỹ thuật hình sự	2	
65	LUA4513	Chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự	3	
66	LUA4612	Pháp luật bảo đảm tiền vay	2	

10/10/2021
 10/10/2021
 10/10/2021
 10/10/2021

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	GHI CHÚ
67	LUA4622	Pháp luật bảo vệ người tiêu dùng	2	
68	LUA4633	Pháp luật cộng đồng ASEAN	3	
		Tổng số:	91	

8.2. Học phần xét tương đương:

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	GHI CHÚ
Các học phần lý luận chính trị (10 TC)				
1	CTR1015	Những NLCB của Chủ nghĩa Mác - Lênin 1,2	5	
2	CTR1022	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
3	CTR1033	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	
Khoa học tự nhiên (3 TC)				
4	TIN1013	Tin học đại cương	3	
Các học phần tự chọn (chọn 06/16 tín chỉ sau)			6	
5	LIS1012	Lịch sử văn minh thế giới	2	
6	LIS1022	Văn hóa Việt nam đại cương	2	
7	TLH1012	Tâm lý học đại cương	2	
8	CTR1052	Lôgic học	2	
9	LUA1092	Xã hội học pháp luật	2	
10	LUA1062	Lịch sử các học thuyết Chính trị-Pháp luật	2	
11	VAN0182	Tiếng Việt thực hành	2	
12	XHH0182	Xã hội học	2	



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đoàn Đức Lương